

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 13-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST- KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận B, Thành phố H. Địa chỉ liên hệ: Lầu 8 Tòa nhà A, đường C, Phường 11, Quận C, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị A, sinh năm 1989. Địa chỉ liên hệ: Lầu 8 Tòa nhà A, đường C, Phường 11, Quận C, Thành phố H (Là đại diện theo ủy quyền Giấy ủy quyền số 872/UQ – QLN.22 ngày 06/5/2022); Bà A có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thực phẩm T; địa chỉ: Khu 7, Quốc lộ 1K, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lư Bác Q - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty. Ông Q có yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 30 tháng 11 năm 2021, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A do bà Dương Thị A đại diện trình bày:*

Ngày 08/3/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T ký kết Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số TAB.DN.02.050312 với hạn mức tín dụng (cho vay) là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) được giải ngân bằng nhiều Khế ước nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thực phẩm T đã thanh toán được một phần nợ vay và các tài sản bảo đảm đã được xử lý xong để đảm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Thực phẩm T với Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Ngày 18/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T ký Văn bản xác nhận dư nợ số 01. Theo đó, các bên cùng xác nhận Công ty TNHH Thực phẩm T còn nợ và phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 4.541.858.888 đồng, cụ thể theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ sau: Hợp đồng số TAB.DN.02.050312 ngày 08/3/2012; Khế ước nhận nợ số 134633199 ngày 25/4/2012; Khế ước nhận nợ số 135273089 ngày 05/5/2012; Khế ước nhận nợ số 135739479 ngày 10/5/2012; Khế ước nhận nợ số 140580469 ngày 11/7/2012. Thời hạn thanh toán: 60 tháng kể từ ngày 12/01/2016.

Khi đến hạn thanh toán theo thỏa thuận tại Văn bản xác nhận dư nợ trên tức là ngày 12/01/2021, Công ty TNHH Thực phẩm T vẫn không thanh toán. Do đó, Công ty TNHH Thực phẩm T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo thỏa thuận nêu trên.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty TNHH Thực phẩm T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền còn nợ là 4.541.858.888 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần A không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T:*

Trước đây Công ty TNHH Thực phẩm T có địa chỉ: Khu 7, Quốc lộ 1K, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên năm 2016, đã bán tài sản nhà xưởng và đất ở địa chỉ trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A nhưng vẫn còn nợ lại 4.541.858.888 đồng (Bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám đồng). Do đó, các văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi về địa chỉ thường trú của đại diện theo pháp luật của bị đơn là: Đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố H.

Ngày 18/01/2016, Công ty TNHH Thực phẩm T ký Văn bản xác nhận dư nợ số 01 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Theo đó, các bên cùng xác nhận Công ty TNHH Thực phẩm T còn nợ và phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 4.541.858.888 đồng.

Công ty TNHH Thực phẩm T mong muốn thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A nhưng do Công ty hoạt động không hiệu quả nên chưa thanh toán được nợ. Hiện công ty không còn hoạt động từ năm 2016 cho đến nay, không còn tài sản gì, đang làm thủ tục giải thể nên không có khả năng thanh toán cho ngân hàng.

Công ty TNHH Thực phẩm T yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, Công ty TNHH Thực phẩm T không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản số 366/ĐKKD ngày 01/4/2022 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin:*

Công ty TNHH Thực phẩm T, mã số doanh nghiệp 3700151539; đăng ký lần đầu ngày 01/8/1995; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/3/2011; địa chỉ trụ sở chính: Khu 7, Quốc lộ 1K, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Người đại diện theo pháp luật: (Ông) Lư Bác Q chứng minh nhân dân số 022004640 ngày cấp 15/05/2007 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc: Phường 14, Quận E, Thành phố H; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty.

Hiện tại doanh nghiệp đang tạm ngừng hoạt động theo Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh số 77930/21 ngày 05/11/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (Tạm ngừng từ ngày 24/11/2021 đến 23/11/2022; Lý do tạm ngừng: Kinh doanh không hiệu quả).

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thực phẩm T thanh toán khoản nợ tín dụng theo Văn bản xác nhận dư nợ số 01 ngày 18/01/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T; địa chỉ trụ sở chính: Khu 7, Quốc lộ 1K, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T là ông Lư Bác Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T.

[2] Về nội dung: Ngày 08/3/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T ký kết Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số TAB.DN.02.050312 với hạn mức tín dụng (cho vay) là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) được giải ngân bằng nhiều Khế ước nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thực phẩm T đã thanh toán được một phần nợ vay và các tài sản bảo đảm đã được xử lý xong để đảm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Thực phẩm T với Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Ngày 18/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T ký Văn bản xác nhận dư nợ số 01. Theo đó, các bên cùng xác nhận Công ty TNHH Thực phẩm T còn nợ và phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 4.541.858.888 đồng, cụ thể theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ sau: Hợp đồng số TAB.DN.02.050312 ngày 08/3/2012; Khế ước nhận nợ số 134633199 ngày 25/4/2012; Khế ước nhận nợ số 135273089 ngày 05/5/2012; Khế ước nhận nợ số 135739479 ngày 10/5/2012; Khế ước nhận nợ số 140580469 ngày 11/7/2012. Thời hạn thanh toán khoản nợ trên là 60 tháng kể từ ngày 12/01/2016.

Khi đến hạn thanh toán theo thoả thuận tại Văn bản xác nhận dư nợ trên (tức là ngày 12/01/2021), Công ty TNHH Thực phẩm T vẫn chưa thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T là ông Lư Bác Q thừa nhận Công ty TNHH Thực phẩm T còn nợ và phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 4.541.858.888 đồng theo Văn bản xác nhận dư nợ số 01 ngày 18/01/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và Công ty TNHH Thực phẩm T. Công ty TNHH Thực phẩm T mong muốn thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A nhưng do Công ty hoạt động không hiệu quả nên chưa thanh toán được nợ. Hiện công ty không còn hoạt động từ năm 2016 cho đến nay, không còn tài sản gì, đang làm thủ tục giải thể nên không có khả năng thanh toán cho ngân hàng.

Bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T thừa nhận nghĩa vụ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần A do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do Công ty TNHH Thực phẩm T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần A nên việc Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Thực phẩm T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.541.858.888 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu trả liền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần A không yêu cầu Công ty TNHH Thực phẩm T thanh toán tiền lãi chậm thanh toán; về lãi chậm thi hành án đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng Thương mại cổ phần A chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T.

Buộc Công ty TNHH Thực phẩm T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ 4.541.858.888 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng) theo Văn bản xác nhận dư nợ số 01 ngày 18/01/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Thực phẩm T phải chịu 112.541.859 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi một ngàn tám trăm năm mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 56.270.929 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn chín trăm hai mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003365 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hải Nam